

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN VÂN HỒ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 10/2015/NQ-HĐND

Vân Hồ, ngày 22 tháng 12 năm 2015

NGHỊ QUYẾT

**Về mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp chủ yếu
phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2016**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN VÂN HỒ KHÓA I, KỲ HỌP THỨ SÁU

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Xét Tờ trình số 1586/TTr-UBND ngày 08/12/2015 của UBND huyện Vân Hồ về việc đề nghị ban hành Nghị quyết phê chuẩn mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2016; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - xã hội HĐND huyện; tổng hợp ý kiến thảo luận của các vị đại biểu HĐND huyện tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2016 như sau:

I. MỤC TIÊU

Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp; Phát huy tiềm năng, lợi thế của địa phương, tập trung huy động mọi nguồn lực cho việc phát triển Kinh tế - Xã hội, đặc biệt là cơ sở hạ tầng của huyện, tập trung thu hút các nhà đầu tư nhằm từng bước ổn định đời sống, tạo việc làm cho người lao động; từng bước chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả trong sản xuất nông nghiệp, tăng dần tỷ trọng dịch vụ du lịch và công nghiệp. Đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, chăm sóc sức khỏe nhân dân. Cải thiện đời sống nhân dân đi đôi với giảm nghèo bền vững, tạo việc làm, bảo đảm an sinh xã hội, đẩy mạnh phòng chống tham nhũng, lãng phí. Xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân, khu vực phòng thủ vững chắc từ huyện đến xã và các bản; đảm bảo tính cơ động, sẵn sàng chiến đấu, chủ động đối phó với mọi tình huống; bảo đảm an ninh chính trị, an ninh biên giới và trật tự, an toàn xã hội, từng bước giải quyết tội phạm ma túy và tệ nạn ma túy trên địa bàn, tăng cường công tác đối ngoại, củng cố quan hệ hợp tác hữu nghị và hợp tác quốc tế đặc biệt với huyện Soppabou (Nhà nước cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào). Cơ bản hoàn thành các dự án trụ sở làm việc tại trung tâm hành chính huyện và các công trình

45

hạ tầng kỹ thuật thiết yếu - giai đoạn I (điện, nước, đường giao thông) khu trung tâm hành chính huyện.

II. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

(1) Tổng giá trị sản xuất (*giá hiện hành*) khoảng 1.996 tỷ đồng; Trong đó: Nông lâm nghiệp 1.192 tỷ đồng; Công nghiệp xây dựng 286 tỷ đồng; Dịch vụ - Thương mại 518 tỷ đồng.

(2) Tổng thu ngân sách trên địa bàn 25,6 tỷ đồng. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội khoảng 900 tỷ đồng.

(3) Sản lượng lương thực có hạt ước đạt 65.000 tấn, trong đó: Thóc 11.900 tấn; Ngô: 53.100 tấn; Sản lượng chè búp tươi 8.300 tấn.

(4) Tổng đàn Bò 23.600 con (*trong đó: Bò sữa 1.400 con*); đàn Trâu 13.000 con.

(5) Diện tích trồng mới: cây Chè 40 ha; trồng Cỏ 50 ha; cây dược liệu 30 ha; diện tích rau, hoa tập trung 300 ha, trong đó diện tích trồng hoa, rau trái vụ 20 ha, trồng mới 350 ha rừng.

(6) Giá trị thu nhập/01 ha đất canh tác 19 triệu đồng.

2. Chỉ tiêu xã hội:

(1) Tỷ lệ lao động qua đào tạo trên 20%.

(2) Phân đấu có thêm 2 trường đạt chuẩn quốc gia (*Trường THCS Tô Mùa, Trường Tiểu học Chiềng Khoa*); 2 xã trở lên đạt chuẩn Quốc gia về y tế (*xã Lóng Luông và Chiềng Yên*).

(3) Tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 4 - 5% (*chưa tính theo phương pháp đa chiều*).

(4) Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng xuống dưới 18,5%.

(5) Tỷ lệ hộ gia đình được dùng điện sinh hoạt trên 93%.

(6) Tỷ lệ hộ gia đình được xem Đài truyền hình Việt Nam đạt 93%.

(7) Tỷ lệ hộ gia đình được nghe Đài tiếng nói Việt Nam trên 96%.

(8) Tỷ lệ gia đình văn hóa đạt 43% trở lên.

(9) 100% cơ quan, đơn vị, trường học, trạm y tế đạt tiêu chuẩn văn hóa và đạt chuẩn 4 không về ma túy; 64,2% xã trở lên, 62% bản trở lên đạt và cơ bản đạt tiêu chuẩn 4 không về ma tuý.

(10) Xây dựng nông thôn mới: 9 xã đạt 6 tiêu chí trở lên, 5 xã đạt 4-5 tiêu chí.

3. Chỉ tiêu môi trường:

(1) Tỷ lệ dân số nông thôn được dùng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt trên 86%.

(2) Tỷ lệ thu gom chất thải rắn đạt 52% trở lên; các cơ sở gây ô nhiễm môi trường được kiểm tra, xử lý.

(3) Tỷ lệ che phủ rừng đạt 53,5 % trở lên.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Huy động và nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực, đẩy mạnh phát triển sản xuất kinh doanh, nâng cao hiệu quả, sức cạnh tranh của các ngành, lĩnh vực, thành phần kinh tế, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tăng trưởng kinh tế ở mức hợp lý và bền vững

1. 1. Về sản xuất nông - lâm nghiệp và phát triển nông thôn:

Duy trì tốc độ tăng trưởng ổn định và bền vững của khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản; thực hiện có hiệu quả chương trình xây dựng nông thôn mới. Phản đầu giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp, thuỷ sản đạt 1.192 tỷ đồng (*giá hiện hành*); giá trị thu nhập bình quân trên 1 ha đất canh tác đạt 19 triệu đồng trở lên.

- Trồng trọt: Bảo đảm đủ giống, phân bón, thuốc phòng bệnh cho cây trồng; đẩy mạnh thâm canh tăng vụ, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và đưa các giống mới phù hợp với điều kiện tự nhiên của huyện vào sản xuất. Đẩy mạnh sản xuất lương thực theo quan điểm sản xuất hàng hóa, từng bước hình thành mô hình chuỗi sản xuất, tiêu thụ liên kết với thị trường; phản đầu giảm dần diện tích cây lương thực trên đất dốc (*ngô, lúa mương*), sản lượng lương thực có hạt ổn định 65.000 tấn. Khuyến khích tập trung ruộng đất, đẩy mạnh phát triển sản xuất hàng hoá quy mô lớn với năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh cao. Tiếp tục triển khai nhân rộng các mô hình: Cải tạo giống Quýt Chiềng Yên, giống đào địa phương, rau, hoa trái vụ, dược liệu,... đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động trồng rau xanh tại các hộ gia đình; nâng cao năng suất cây chè hiện có, trồng mới 50 ha cỏ; phối hợp triển khai tuyên truyền, vận động phát triển vùng nguyên liệu cho các dự án xây dựng nhà máy chế biến.

- Chăn nuôi: Đẩy mạnh phát triển chăn nuôi theo hướng hiệu quả, bền vững và an toàn thực phẩm. Phát triển đàn bò thịt nhốt chuồng gắn với trồng cỏ để có năng suất chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu thực phẩm; thu hút nhà đầu tư đầu tư chăn nuôi bò chất lượng cao theo chuỗi giá trị tại các xã: Vân Hồ, Lóng Luông, Song Khủa, Liên Hòa; chủ động xây dựng các biện pháp phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm. Tổng đàn trâu, bò đạt 36.600 con (trong đó: Bò sữa: 1.400 con, sản lượng sữa tươi: 4.500 tấn); tập trung ổn định sản xuất tại khu quy hoạch chăn nuôi bò sữa mới; phát triển tổng đàn lợn 38.000 con, đàn gia cầm 325 nghìn con.

- Bảo vệ và phát triển rừng: Tăng cường bảo vệ khôi phục và phát triển vốn rừng, đặc biệt là rừng đặc dụng, rừng phòng hộ phản đầu diện tích rừng trồng mới đạt 350 ha; thực hiện có hiệu quả các chương trình, dự án phát triển rừng nguyên liệu; trồng rừng phục vụ phát triển du lịch.

- Thuỷ sản: Khuyến khích khai thác diện tích mặt nước và tăng số hộ nuôi trồng thuỷ sản, đặc biệt là nuôi trồng thuỷ sản lồng bè tại các xã dọc sông Đà lén 50 lồng, nhân rộng mô hình nuôi các loại thuỷ sản đặc sản có hiệu quả kinh tế cao như cá Hồi, cá Tầm, cá Dầm Xanh ở xã Chiềng Yên, Xuân Nha.

- Xây dựng phương án phòng chống lũ bão, giảm nhẹ thiên tai, chủ động ứng phó kịp thời với mọi tình huống thiên tai có thể xảy ra.

48

- Xây dựng nông thôn mới: Tập trung rà soát, triển khai Đề án Quy hoạch và Đề án xây dựng nông thôn mới. Chỉ đạo thực hiện tốt cuộc vận động “*Nhân dân chung sức xây dựng nông thôn mới*”; mỗi xã lựa chọn 1 cây, con, ngành nghề cụ thể để thúc đẩy phát triển sản xuất nâng cao đời sống nhân dân; tổ chức lồng ghép các nguồn vốn để xây dựng nông thôn mới; đẩy mạnh việc vận động nhân dân hiến đất xây dựng đường giao thông nông thôn theo Chỉ thị 35-CT/TU ngày 09/5/2015 của Tỉnh ủy Sơn La; tập trung chỉ đạo triển khai xây dựng xã điểm về Nông thôn mới tại xã Chiềng Khoa theo Nghị quyết của Ban Thường vụ huyện ủy.

1.2. Phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp:

- Duy trì ổn định tốc độ tăng trưởng ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp theo hướng tích cực đổi mới công nghệ, nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của sản phẩm, tăng hiệu quả sản xuất và sức cạnh tranh của doanh nghiệp. Phấn đấu giá trị sản xuất ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp đạt 286 tỷ đồng (*giá hiện hành*). Một số sản phẩm chủ yếu: Đá 15.000 m³; chè chế biến (sơ chế) 1.314 tấn, gạch Bloc 800.000 viên; sản lượng điện phát ra 25 triệu kwh, khai thác than 5.000 tấn, bột Talc 3.500 tấn,...

- Ưu tiên phát triển tiểu thủ công nghiệp và các ngành nghề truyền thống ở nông thôn. Khai thác tốt tiềm năng hiện có; tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện để các doanh nghiệp đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án nhà máy chế biến nông, lâm sản, sản xuất vật liệu xây dựng.

1.3. Phát triển các ngành thương mại, dịch vụ:

Tiếp tục thực hiện chính sách thu hút đầu tư phát triển thương mại dịch vụ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng một số điểm du lịch tại xã Lóng Luông, Vân Hồ, Chiềng Yên, phát triển các loại hình du lịch, nghỉ dưỡng, văn hoá các dân tộc tại xã Chiềng Yên. Triển khai Nghị quyết của BTV Huyện ủy về phát triển bản du lịch cộng đồng đối với 05 bản giai đoạn 1, phấn đấu hoàn thành: công tác quy hoạch, xây dựng các hộ điển hình, hỗ trợ đầu tư một số hạ tầng thiết yếu,... Phấn đấu giá trị sản xuất thương mại dịch vụ đạt 518 tỷ đồng (*giá hiện hành*), tăng 21% so với năm 2015.

Thúc đẩy phát triển các ngành dịch vụ đi đôi với nâng cao chất lượng và khả năng cạnh tranh. Tập trung phát triển các ngành dịch vụ có thế mạnh, lợi thế so sánh và có giá trị gia tăng cao.

Xây dựng và hình thành hệ thống dịch vụ phục vụ cho sản xuất, cung ứng vật tư, hàng hoá, văn hoá, thể thao. Phát triển mạnh dịch vụ vận tải, đáp ứng nhu cầu đi lại và vận chuyển hàng hoá và đảm bảo cung ứng đầy đủ các loại hàng hoá thiết yếu phục vụ sản xuất, đời sống nhân dân.

Mở rộng mạng lưới dịch vụ trong nông thôn, triển khai giải phóng mặt bằng và thu hút đầu tư Chợ, bến xe trung tâm huyện, chợ Hang Miêng xã Quang Minh, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp thực hiện chương trình “đưa hàng Việt Nam về nông thôn”, chương trình “người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”.

1.4. Tài chính - Tín dụng:

Thu ngân sách: Tăng cường các biện pháp quản lý các nguồn thu, chống thất thu, chống gian lận thương mại, trốn thuế. Cân đối các khoản thu ngân sách theo

đúng chính sách, chế độ hiện hành và những chế độ, chính sách mới. Quản lý và khai thác tốt các nguồn thu từ đất, nguồn thu ngân sách từ kinh doanh công thương nghiệp - dịch vụ. Phấn đấu thu ngân sách địa bàn năm 2016 đạt 25,6 tỷ đồng.

Chi ngân sách: Đảm bảo đúng Luật và dự toán, tập trung bố trí ngân sách để phục vụ tốt nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Đảm bảo nguồn thực hiện cải cách tiền lương; thực hiện triệt để tiết kiệm, chống lãng phí trong sử dụng vốn ngân sách.

Thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ hộ nghèo, các đối tượng chính sách; tăng cường kiểm tra, kiểm soát giá cả, thị trường, chống gian lận thương mại, đầu cơ, buôn lậu, nâng giá, kiém lời bất chính.

Tập trung phát triển và hoàn thiện các tổ chức tín dụng, ngân hàng trên địa bàn huyện nhằm đáp ứng đủ nguồn vốn để phát triển sản xuất và phát triển các loại hình dịch vụ, du lịch trên địa bàn. Đẩy mạnh huy động vốn trong dân để tạo nguồn vốn cho vay; ưu tiên vốn tín dụng phục vụ phát triển sản xuất kinh doanh, nông nghiệp, nông thôn, doanh nghiệp nhỏ và vừa.

1.5. Đầu tư phát triển và xúc tiến đầu tư:

Huy động tối đa và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư, phấn đấu huy động vốn đầu tư phát triển toàn xã hội trên địa bàn đạt khoảng 900 tỷ đồng. Thực hiện đồng bộ các giải pháp để chấn chỉnh, nâng cao hiệu quả công tác quản lý đầu tư xây dựng theo tinh thần Chỉ thị 1792/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ; kịp thời phân bổ và thực hiện có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư các chương trình mục tiêu; thanh toán nhanh các nguồn vốn đầu tư phát triển, ưu tiên vốn cho các công trình dự án đã có khối lượng hoàn thành, các dự án sẽ hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng trong năm 2016.

Tiếp tục tăng cường thu hút, sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đầu tư phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng. Tập trung vốn nhà nước ưu tiên vào đầu tư đồng bộ các công trình, dự án trọng điểm, quan trọng của huyện, phát triển nguồn nhân lực, xoá đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp để chấn chỉnh, nâng cao hiệu quả công tác quản lý đầu tư xây dựng từ công tác lập dự án, thẩm định, lựa chọn nhà thầu đến giám sát, thi công, thanh quyết toán, bảo đảm quản lý sử dụng vốn công khai, minh bạch nhằm hạn chế thất thoát, lãng phí và nâng cao hiệu quả đầu tư.

Triển khai thực hiện công tác xúc tiến đầu tư để khuyến khích, thu hút các nhà đầu tư đầu tư vào lĩnh vực, các địa bàn có tiềm năng, lợi thế. Triển khai đầu tư các dự án cơ sở hạ tầng theo các hình thức Công - Tư (BOT, BT, BTO,...) và các hình thức khác quy định của pháp luật đối với các công trình dịch vụ công tại khu trung tâm hành chính, chính trị huyện như: Chợ, bến xe trung tâm huyện, công viên cây xanh,... Gắn công tác thu hút đầu tư với việc đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện dự án trên thực tế; kiên quyết đề nghị thu hồi giấy phép đối với các dự án không triển khai theo cam kết và quy định của pháp luật.

Tiếp tục đôn đốc các chủ đầu tư đã được Ban Thường vụ huyện ủy cho chủ trương sớm lập, hoàn thành dự án trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án: Dự

án xây dựng viện điều dưỡng cao cấp tại khu trụ sở tạm Công an huyện; Dự án xây dựng khu nghỉ dưỡng và dịch vụ hỗn hợp hồ Bó Nhàng; Dự án xây dựng Trạm dừng nghỉ trung tâm huyện, Dự án sản xuất gạch Tuynel Chiềng Khoa và các dự án đầu tư vào sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

1.6. Xây dựng và quản lý các quy hoạch:

Tập trung nguồn lực triển khai thực hiện các loại quy hoạch trên địa bàn đảm bảo tính hiện đại, đồng bộ, có sự liên kết, quan hệ mật thiết với nhau, phù hợp với Quy hoạch Tổng thể Phát triển kinh tế - xã hội chung của tỉnh, của huyện và các Quy hoạch ngành, lĩnh vực khác. Trong đó tập trung cao cho quản lý, kiểm tra, giám sát các quy hoạch: Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội của huyện đến năm 2020; Quy hoạch chung khu trung tâm hành chính, chính trị của huyện và các Quy hoạch chi tiết 1/500 khu khu trung tâm hành chính, chính trị của huyện; quy hoạch sử dụng đất, xây dựng Nông thôn mới các xã; quy hoạch các địa điểm khai thác, sản xuất vật liệu xây dựng,... Tăng cường công tác quản lý quy hoạch, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm về quy hoạch, xây dựng trái phép, không phép.

Cơ bản hoàn thành các dự án trụ sở làm việc tại trung tâm hành chính huyện và các công trình hạ tầng kỹ thuật thiết yếu - giai đoạn I (điện, nước, đường giao thông) khu trung tâm hành chính huyện.

Đầu tư xây dựng, sửa chữa, nâng cấp các công trình thủy lợi đảm bảo nước cho sản xuất, sinh hoạt của nhân dân các xã.

Đầu tư xây dựng, sửa chữa, nâng cấp các tuyến đường giao thông huyện, đường liên xã, đường đến trung tâm xã, đường trung tâm huyện. Tiếp tục đề xuất UBND tỉnh cho phép triển khai đầu tư tuyến đường Tỉnh lộ 101 đi xã Quang Minh.

Bố trí nguồn vốn thực hiện kiên cố hóa trường lớp học, xây dựng nhà công vụ cho giáo viên, nhà bán trú cho học sinh và các chương trình, dự án khác đầu tư cho giáo dục trên địa bàn.

1.7. Phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã và kinh tế tư nhân:

Khuyến khích việc thành lập hợp tác xã, tổ hợp tác trong mọi lĩnh vực, ngành nghề, đặc biệt trong lĩnh vực nông nghiệp. Tiếp tục tuyên truyền Luật HTX 2012, tuyên truyền vận động thành lập HTX mới, phấn đấu thành lập mới 02 Hợp tác xã; Hoàn thành công tác chuyển đổi, tổ chức, đăng ký lại các Hợp tác xã; củng cố, xây dựng và phát triển các Hợp tác xã hiện có; Tuyên truyền các văn bản pháp luật về kinh doanh đến các hộ kinh doanh cá thể; rà soát, thống kê, thực hiện đăng ký kinh doanh đối với các hộ kinh doanh chưa thực hiện đăng ký, đăng ký với các hộ kinh doanh mới.

Khuyến khích phát triển các thành phần kinh tế, trong đó trú trọng kinh tế tư nhân phát triển cả về số lượng và chất lượng; củng cố và phát triển mô hình liên kết 4 nhà (Nhà nước - nhà nông - nhà khoa học - nhà doanh nghiệp) trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ nông sản hàng hoá như: Chè, cao su, bò sữa, bò thịt, rau hoa cao cấp,...

2. Nhiệm vụ ổn định sản xuất, đời sống nhân dân vùng chuyển dân thuỷ điện Hoà Bình, thuỷ điện Trung Sơn

Tiếp tục triển khai các nội dung Đề án “*Ôn định dân cư, phát triển kinh tế - xã hội vùng chuyển dân sông Đà xây dựng thủy điện Hòa Bình thuộc tỉnh Sơn La giai đoạn 2011 - 2015*” theo Quyết định số 1460/QĐ-TTg ngày 23/8/2011 của Thủ tướng Chính phủ. Ông định đời sống sinh hoạt và sản xuất nhân dân vùng tái định cư Dự án Thuỷ điện Trung Sơn.

3. Đảm bảo an sinh xã hội gắn với giảm nghèo bền vững, cải thiện đời sống nhân dân, nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo, chăm sóc sức khỏe nhân dân và giải quyết có hiệu quả một số vấn đề xã hội khác

3.1. Phát triển giáo dục - đào tạo:

Duy trì kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ dưới 5 tuổi; phổ cập Giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập giáo dục Trung học cơ sở.

Tăng cường đổi mới phương pháp và nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh, quản lý tiêm chủng, vệ sinh răng miệng, theo dõi sức khỏe cho học sinh; tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, các trò chơi dân gian, các hoạt động vui chơi giải trí lành mạnh.

Tiếp tục củng cố, tu sửa, nâng cấp cơ sở vật chất các trường học trên địa bàn huyện, triển khai xây dựng thêm các phòng học mới để thay thế cho các phòng học đã xuống cấp và bổ sung phòng học còn thiếu.

Tiếp tục củng cố cơ sở vật chất và kiện toàn lực lượng cán bộ, giáo viên 02 Trường Phổ thông dân tộc nội trú và Trung học phổ thông Văn Hồ. Tiếp tục chỉ đạo đầu tư cơ sở vật chất và các điều kiện khác để phấn đấu thêm 02 trường đạt chuẩn Quốc gia.

Tiếp tục thực hiện mô hình nấu ăn cho học sinh bán trú; tuyên truyền, vận động hỗ trợ xây dựng nhà bếp, nhà ăn.. để phục vụ việc tổ chức nấu ăn tập trung cho học sinh bán trú.

3.2. Về công tác dân số, y tế và chăm sóc sức khoẻ cho nhân dân:

Nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm dân số - KHH gia đình, các Trạm y tế, lồng ghép các mục tiêu chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khoẻ nhân dân và công tác dân số, ngăn ngừa mất cân bằng giới tính.

Nâng cao chất lượng công tác khám chữa bệnh và chăm sóc sức khoẻ nhân dân; đẩy mạnh các hoạt động xã hội hoá về y tế. Chủ động, tích cực triển khai y tế dự phòng, không để dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm xảy ra; đẩy mạnh công tác quản lý và phòng chống các dịch bệnh lây nhiễm trong cộng đồng dân cư, đặc biệt là HIV/AIDS và các dịch bệnh nguy hiểm mới phát sinh. Triển khai có hiệu quả công tác khám, chữa bệnh tại Phòng khám đa khoa khu vực trung tâm huyện và Bệnh viện Đa khoa Thảo Nguyên. Tuyên truyền mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế đặc biệt là nông dân. Phấn đấu giảm tỷ lệ tử vong trẻ sơ sinh xuống còn 0,2%; tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi xuống dưới 18,5%.

Quản lý chặt chẽ giá thuốc và chất lượng thuốc chữa bệnh, tăng cường thanh tra, kiểm tra chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm. Tăng cường kiểm tra, giám sát hành nghề y dược tư nhân trên địa bàn.

Tiếp tục củng cố mạng lưới y tế từ huyện đến cơ sở cả về cơ sở vật chất, trang thiết bị và đội ngũ cán bộ y tế, tiếp tục bố trí lồng ghép các nguồn vốn tập trung xây dựng thêm 02 xã đạt tiêu chuẩn theo bộ tiêu chí Quốc gia về y tế xã giai đoạn 2011 - 2020.

3.3. Văn hoá - thể thao:

Triển khai kế hoạch, chương trình phát triển văn hóa gắn với phát triển du lịch và các hoạt động kinh tế. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, phấn đấu 43% hộ đạt chuẩn gia đình văn hóa trở lên. Đẩy mạnh xã hội hóa, đa dạng hóa các nguồn lực cho phát triển văn hóa, thể dục thể thao.

Tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”. Tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân, các tổ chức xã hội, kinh tế, chính trị về tác dụng của luyện tập thể dục thể thao, để việc luyện tập thể dục thể thao trở thành nhu cầu, thói quen của mỗi người dân.

Đẩy mạnh công tác gia đình, phòng chống bạo lực gia đình, xây dựng gia đình trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Xây dựng môi trường phát triển toàn diện cho thanh, thiếu niên đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội; tiếp tục thực hiện bình đẳng giới, thu hẹp khoảng cách về giới và xoá dần định kiến về giới.

Phối hợp với các cơ quan chức năng triển khai việc lập Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các di tích, đảm bảo công tác quản lý, bảo vệ luật di sản; triển khai lập quy hoạch các dự án trong khu quy hoạch Khu du lịch Quốc gia Mộc Châu; Khu căn cứ cách mạng Mộc Hạ; quản lý tốt các di tích: Di tích Quốc gia Hang mộ Tạng Mè xã Suối Bàng, Danh thắng Thác Tạt Nàng xã Chiềng Yên, Đèn Hang Miếng xã Quang Minh nhằm thu hút đầu tư để phát triển du lịch.

3.4. Thông tin - truyền thông:

Tiếp tục nâng cao chất lượng các hoạt động thông tin; phủ sóng phát thanh, truyền hình trên địa bàn huyện. Đầu tư xây dựng Trạm thu phát lại truyền thanh - truyền hình tại một số xã, mở rộng vùng phủ sóng nâng tỷ lệ hộ gia đình được xem truyền hình lên trên 93%, tỷ lệ hộ được nghe đài tiếng nói Việt Nam trên 96%; duy trì hoạt động hệ thống thông tin di động (BTS) và phối hợp rà soát, xây dựng mới các trạm phát sóng di động tại các xã.

Tập trung tuyên truyền Đại hội Đảng lần thứ XII của Đảng, Bầu cử đại biểu quốc hội khóa XIV và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021, các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đặc biệt về các chủ trương, chính sách, các chương trình, dự án trọng điểm đang triển khai trên địa bàn huyện như: Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng Nông thôn mới, chương trình ổn định đời sống và sản xuất nhân dân các bản đặc biệt khó khăn, chương trình phòng chống ma tuý,...

3.5. Về công tác an sinh xã hội, giải quyết việc làm, xoá đói giảm nghèo, và giải quyết các vấn đề xã hội:

Tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội nhất là đối với người có công, đối tượng bảo trợ xã hội, người già cô đơn, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Thực hiện tốt các Công tác rà soát, kiểm tra khi triển khai thực hiện các chính sách.

Đẩy mạnh công tác xoá đói giảm nghèo gắn với dạy nghề, tạo việc làm cho lao động nhất là thanh niên dân tộc thiểu số; tăng cường các biện pháp bảo đảm an toàn lao động; tiếp tục thực hiện đồng bộ và hiệu quả các chương trình, dự án về giảm nghèo nhằm giảm nghèo nhanh và bền vững. Phấn đấu giảm từ 4 - 5% tỷ lệ hộ nghèo (*chưa tính theo phương pháp đa chiều*).

Kiểm tra, theo dõi sát tình hình thiếu đói giáp hạt, thiệt hại do thiên tai để chỉ đạo kịp thời hoạt động cứu trợ và các giải pháp khắc phục hậu quả; xây dựng, triển khai nhân rộng việc thực hiện các mô hình phòng tránh và cứu trợ phù hợp để kịp thời ứng phó và hạn chế các tác động xấu của thiên tai, hướng dẫn người dân chủ động phòng chống, cứu giúp lẫn nhau khi gặp thiên tai.

Triển khai có hiệu quả cơ sở cấp phát thuốc, điều trị người nghiện các chất gây nghiện bằng Methadone tại xã Lóng Luông.

4. Bảo vệ tài nguyên môi trường, phát triển bền vững

1. Tiếp tục triển khai công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nhân dân; lập hồ sơ trình cấp có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các cơ quan, đơn vị, khu trung tâm hành chính huyện,...; phối hợp chặt chẽ với các cấp, các ngành tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư thuê đất triển khai các dự án trên địa bàn huyện, đồng thời tăng cường công tác quản lý, xử lý dứt điểm các vấn đề về đất đai.

Triển khai công tác giải phóng mặt bằng để triển khai thi công các dự án trên địa bàn huyện, nhất là các dự án tại trung tâm hành chính huyện.

2. Tăng cường kiểm tra, xử lý các vi phạm quy định về bảo vệ môi trường, ngăn chặn việc khai thác trái phép, khai thác lâm phí các nguồn tài nguyên, thiên nhiên, phục hồi suy thoái và nâng cao chất lượng môi trường, ngăn chặn có hiệu quả nạn phá rừng, cháy rừng. Khuyến khích khai thác, sử dụng tài nguyên nước một cách hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả nhằm đáp ứng nhu cầu nước cho dân sinh hoạt và phát triển kinh tế - xã hội bền vững gắn với bảo vệ môi trường. Gắn nhiệm vụ, mục tiêu bảo vệ môi trường với phát triển kinh tế - xã hội theo quan điểm phát triển bền vững. Tập trung bảo vệ, phát triển rừng phòng hộ đầu nguồn sông Đà, từng bước khôi phục tài nguyên rừng. Nâng tỷ lệ che phủ rừng đạt 53,5%.

Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao nhận thức về môi trường, xác định rõ việc gìn giữ và bảo vệ môi trường là trách nhiệm của toàn xã hội.

3 Tiếp tục phối hợp với các viện, trung tâm nghiên cứu nông nghiệp triển khai các mô hình ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất nông nghiệp; Tăng cường đẩy mạnh áp dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý Nhà nước.

5. Đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, phòng chống tham nhũng, lãng phí

1. Tập trung chỉ đạo công tác cải cách hành chính, trong đó tập trung rà soát các thủ tục hành chính; công khai các thủ tục hành chính trong các lĩnh vực, nhất là đất đai, xây dựng, đăng ký kinh doanh,... duy trì thường xuyên hoạt động của bộ phận "một cửa" ở huyện, xã.

2. Tiếp tục thực hiện tốt Luật Ngân sách, triển khai thực hiện tốt Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính Phủ Nghị định quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước, Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính Phủ về Quy định danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ về quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý đối với cơ quan Đảng, đoàn thể, quản lý nhà nước, các đơn vị sự nghiệp trên nguyên tắc chủ tài khoản quyết định sử dụng biên chế và chi tiêu hành chính.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan hành chính Nhà nước gắn với việc đổi mới phương thức điều hành của hệ thống hành chính, tạo sự công khai minh bạch trong công tác quản lý nhà nước.

3. Đẩy mạnh công tác thực hành tiết kiệm và chống lãng phí; Tăng cường công tác đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, đặc biệt trong các lĩnh vực quản lý đất đai, đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý vốn, tài sản của Nhà nước. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát các dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước nhằm ngăn chặn tình trạng tham ô, lãng phí, bảo đảm chất lượng các công trình, dự án. Xử lý kịp thời, nghiêm minh các vụ, việc vi phạm. Thực hiện nghiêm túc Quyết định số 80/2005/QĐ-TTg ngày 18/4/2005 của Thủ tướng Chính phủ về quy chế giám sát đầu tư của cộng đồng.

Tiếp tục thực hiện tốt Luật phòng, chống tham nhũng, Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020. Kết hợp chặt chẽ giữa việc thực hiện Chương trình hành động phòng, chống tham nhũng với Chương trình hành động thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Thường xuyên thực hiện, theo dõi việc kê khai, minh bạch tài sản cá nhân theo quy định đối với tất cả các cán bộ, công chức, viên chức qua đó nâng cao hiệu quả công tác phòng chống tham ô, tham nhũng.

Tăng cường công tác đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, đặc biệt trong các lĩnh vực quản lý đất đai, đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý vốn, tài sản của Nhà nước. Tăng cường công tác thanh tra các dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước nhằm ngăn chặn có hiệu quả tình trạng tham ô, lãng phí, bảo đảm chất lượng các công trình, dự án. Xử lý kịp thời, nghiêm minh các vụ, việc vi phạm. Phát huy quyền làm chủ của nhân dân, phối hợp chặt chẽ với Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức đoàn thể xã hội và các cơ quan báo chí trong công tác phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

6. Đảm bảo quốc phòng - an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại

1. Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ trong xây dựng khu vực phòng thủ huyện vững chắc. Tổ chức thực hiện xây dựng các lực lượng đảm bảo số lượng, chất lượng, tăng cường củng cố tiềm lực quốc phòng an ninh. Tổ chức huấn luyện, luyện tập, diễn tập, giáo dục Quốc phòng - An ninh đạt hiệu quả cao.

2. Tăng cường cơ sở vật chất, kỹ thuật cho các lực lượng thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về phòng chống tội phạm, phòng chống ma tuý..., tấn công truy quét các loại tội phạm, đảm bảo trật tự an toàn xã hội. Tăng cường các biện pháp bảo đảm an ninh biên giới, an ninh nông thôn, an ninh kinh tế, an ninh văn hóa tư tưởng, ninh tại các địa bàn trọng điểm của huyện.

Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông, hạn chế đến mức thấp nhất số vụ tai nạn giao thông và thiệt hại về người và tài sản do tai nạn giao thông gây ra.

3. Duy trì mối quan hệ truyền thống tốt đẹp giữa Việt Nam và nước bạn Lào nói chung và huyện Vân Hồ - huyện S López nói riêng; mở rộng quan hệ đối ngoại phục vụ nhiệm vụ chính trị của huyện.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. HĐND huyện giao UBND huyện cụ thể hoá và triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. HĐND huyện giao Thường trực HĐND, các Ban của HĐND huyện, các vị đại biểu HĐND giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. HĐND huyện kêu gọi nhân dân các dân tộc, chiến sỹ các lực lượng vũ trang, cán bộ, viên chức nêu cao tinh thần yêu nước, đoàn kết, huy động mọi nguồn lực, vượt qua khó khăn thách thức, phấn đấu thực hiện thắng lợi Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được HĐND huyện Vân Hồ Khóa I, kỳ họp thứ sáu thông qua ngày 22/12/2015./.

Noi nhận: LTH

- TT HĐND - UBND tỉnh;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Công báo Sơn La;
- TT HU-HĐND- UBND huyện;
- Tổ đại biểu HĐND tỉnh tại Vân Hồ;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị;
- Thường trực HĐND - UBND các xã;
- Lưu: VT, TCKH, 150 bản.

CHỦ TỊCH



Lường Văn Huân